

DANH SÁCH HS-SV CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ NĂM HỌC 2015-2016
(ĐẾN NGÀY 09/07/2016)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
1	13D2010052	Nguyễn Ngọc	Hào	13CĐ-CK1	X		X	
2	13D2010213	Phạm Văn	Thủy	13CĐ-CK1			X	
3	13D2010043	Trần Anh	Được	13CĐ-CK2			X	
4	13D2010055	Lê Thái	Hiền	13CĐ-CK2			X	
5	12D2010068	Trần Thế	Hùng	13CĐ-CK2			X	
6	13D2010094	Trương Thanh	Kỳ	13CĐ-CK2			X	
7	13D2010189	Mai Trọng	Thăng	13CĐ-CK2			X	
8	13D2010199	Đinh Xuân	Thiện	13CĐ-CK2			X	
9	13D2010074	Lê Thế	Hùng	13CĐ-CK3	X		X	
10	12D2010126	Bùi Chí	Quý	13CĐ-CK3			X	
11	13D2010210	Đào Minh	Thuận	13CĐ-CK3	X		X	
12	12D2010170	Nguyễn Minh	Tiến	13CĐ-CK3			X	
13	13D2010063	Nguyễn Minh	Hiếu	13CĐ-CK4			X	
14	13D2010116	Thái Hồng	Mạnh	13CĐ-CK4			X	
15	13D2010141	Đặng Xuân	Phong	13CĐ-CK4			X	
16	13D2010278	Trần Lê Bảo	Toàn	13CĐ-CK4			X	
17	13D301Đ013	Nguyễn Chí	Bình	13CĐ-Đ1			X	
18	13D301Đ193	Phạm Công	Chính	13CĐ-Đ1			X	
19	13D301Đ061	Huỳnh Thanh	Hùng	13CĐ-Đ1			X	
20	13D301Đ064	Đào Tuấn	Huy	13CĐ-Đ2	X		X	
21	13D301Đ096	Nguyễn Tấn	Phát	13CĐ-Đ2	X		X	
22	13D301Đ104	Trần Lê Đức	Phú	13CĐ-Đ2			X	
23	13D301Đ005	Trần Minh	Quang	13CĐ-Đ2			X	
24	13D301Đ195	Vũ Văn	Tâm	13CĐ-Đ2	X		X	
25	13D301Đ167	Phạm Lê Tuấn	Tú	13CĐ-Đ2	X		X	
26	13D301Đ111	Hồ Văn	Quý	13CĐ-Đ3			X	
27	13D3010150	Trần Ngọc	Tuấn	13CĐ-ĐT1			X	
28	13D3010034	Trần Quang	Hiếu	13CĐ-ĐT2			X	
29	13D3010046	Mai Ngọc	Huy	13CĐ-ĐT2			X	
30	12D3010115	Nguyễn Thanh	Tài	13CĐ-ĐT2			X	
31	13D3010112	Nguyễn Thành	Tâm	13CĐ-ĐT2			X	
32	13D2050077	Lê Văn	Hưng	13CĐ-Ô1			X	
33	13D2050241	Nguyễn Minh	Tuấn	13CĐ-Ô1			X	
34	13D2050039	Hoàng Minh	Đức	13CĐ-Ô2			X	
35	13D2050299	Đạo Đức	Nam	13CĐ-Ô2			X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
36	13D2050169	Nguyễn Ngọc	Tài	13CĐ-Ô2			X	
37	13D2050173	Đỗ Minh	Tân	13CĐ-Ô2			X	
38	13D2050189	Nguyễn Hữu	Thành	13CĐ-Ô2			X	
39	13D2050198	Nguyễn Xuân	Thọ	13CĐ-Ô2			X	
40	13D2050199	Nguyễn Ngọc	Thoại	13CĐ-Ô2			X	
41	13D2050030	Đỗ Quốc	Đạt	13CĐ-Ô3			X	
42	11D0050010	Nguyễn Hoài	Đức	13CĐ-TM1			X	
43	13D201M039	Bùi Thành	Nam	13CĐ-TM1			X	
44	12D201M038	Nguyễn Văn	Nghĩa	13CĐ-TM1			X	
45	13D201M012	Trần Mẫn	Đạt	13CĐ-TM2			X	
46	13D201M102	Nguyễn Văn	To	13CĐ-TM2			X	
47	13D201P016	Đào Mạnh	Duy	13CĐ-TP1	X		X	
48	13D201P035	Viên Phan Anh	Khương	13CĐ-TP1	X		X	
49	13D201P090	Nguyễn Văn	Triệu	13CĐ-TP1	X		X	
50	13D201P018	Nguyễn Văn	Định	13CĐ-TP2	X		X	
51	14000771	Nguyễn Văn	Hải	14CĐCK01			X	
52	14000778	Nguyễn Đức	Huy	14CĐCK01			X	
53	14000675	Lê Văn	Tuấn	14CĐCK01			X	
54	13D2010050	Vũ Đoàn Thế	Hải	14CĐCK02			X	
55	13D2010172	Hồ Tấn	Sang	14CĐCK02			X	
56	14000792	Đặng Hoàng	Sơn	14CĐCK02	X		X	
57	14000710	Lê Văn	Thừa	14CĐCK02			X	
58	14000721	Nguyễn Mộng	Vương	14CĐCK02	X		X	
59	14000723	Trần Võ	Bình	14CĐCK03			X	
60	14000739	Vũ Đặng Công	Lân	14CĐCK03			X	
61	14000741	Nguyễn Văn	Mẫn	14CĐCK03			X	
62	14000794	Lý Minh	Tâm	14CĐCK03			X	
63	14000750	Nguyễn Công	Thành	14CĐCK03			X	
64	14000807	Nguyễn Bá Anh	Tuấn	14CĐCK03			X	
65	14000506	Lê Nhật	Hưng	14CĐĐC01			X	
66	14000509	Nguyễn Hữu	Lộc	14CĐĐC01			X	
67	14000523	Huỳnh Kim	Thành	14CĐĐC01			X	
68	14000543	Hoàng Anh	Dũng	14CĐĐC02	X		X	
69	14000559	Trương Chí	Minh	14CĐĐC02			X	
70	14000560	Bích Thanh	Na	14CĐĐC02			X	
71	14000569	Nguyễn Văn	Thảo	14CĐĐC02			X	
72	14000572	Trần Phước	Toàn	14CĐĐC02			X	
73	14000392	Huỳnh Cẩm	Kiệt	14CĐĐT01	X		X	
74	14000408	Trần Văn	Phương	14CĐĐT01			X	
75	14000411	Nguyễn Duy	Tân	14CĐĐT01			X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
76	14000412	Nguyễn Doãn	Thắng	14CĐĐT01			X	
77	14000416	Lê Văn	Thương	14CĐĐT01			X	
78	14000420	Phạm Quang	Trường	14CĐĐT01			X	
79	14000424	Nguyễn Đức	Ý	14CĐĐT01			X	
80	14000426	Lê Thanh	Cảnh	14CĐĐT02			X	
81	14000435	Lê Văn	Giới	14CĐĐT02			X	
82	14000452	Trần Trương	Ngọc	14CĐĐT02			X	
83	14000458	Hà Cao	Quyền	14CĐĐT02			X	
84	14000481	Nguyễn Văn	Tuấn	14CĐĐT02			X	
85	14001096	Nguyễn Thị Thu	Hà	14CĐMT01			X	
86	14001122	Lê Thái	Song	14CĐMT01	X		X	
87	14000589	Huỳnh Phúc Quang	Bình	14CĐNL01			X	
88	14000590	Nguyễn Trần Ngọc	Cảnh	14CĐNL01	X		X	
89	14000837	Võ Đăng	Khoa	14CĐOT01	X		X	
90	14000841	Lê Đình	Long	14CĐOT01	X		X	
91	14000843	Bùi Trọng	Nghĩa	14CĐOT01	X		X	
92	14000867	Trần Nam	Anh	14CĐOT02			X	
93	14000904	Nguyễn Tấn	Tài	14CĐOT02			X	
94	14000924	Lê Ngô Gia	Bảo	14CĐOT03	X		X	
95	14000932	Nguyễn Văn	Đức	14CĐOT03			X	
96	14000942	Phan Hồng	Linh	14CĐOT03			X	
97	14000947	Đào Thanh	Nhàn	14CĐOT03	X		X	
98	14000950	Huỳnh Thiện	Phong	14CĐOT03			X	
99	14000951	Huỳnh Thiên	Phúc	14CĐOT03			X	
100	14000956	Quách Ngô Chí	Tài	14CĐOT03			X	
101	14000958	Bạch Hồng	Thái	14CĐOT03			X	
102	14001015	Nguyễn Bảo	Sơn	14CĐOT04			X	
103	14001018	Mai Quốc	Thắng	14CĐOT04			X	
104	14001037	Nguyễn Hoài	Yên	14CĐOT04			X	
105	14001059	Phạm Thanh	Lâm	14CĐOT05			X	
106	14001064	Nguyễn Minh	Ngọc	14CĐOT05			X	
107	14001068	Nguyễn Phạm Minh	Quang	14CĐOT05			X	
108	14001083	Hoàng Đình	Trình	14CĐOT05			X	
109	14001237	Nguyễn Quốc	Tuấn	14CĐTM01			X	
110	14001241	Nguyễn Minh	Vương	14CĐTM01			X	
111	14001153	Đoàn Anh	Phương	14CĐTP01			X	
112	14001173	Đào Duy	Cần	14CĐTP02			X	
113	14001201	Nguyễn Trần Hải	Thọ	14CĐTP02			X	
114	14000179	Hồ Khải	Diệu	14TCCP01			X	
115	14000180	Võ Duy	Dương	14TCCP01			X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
116	14000189	Trần Dương Minh	Quân	14TCCP01	X		X	
117	14000193	Thái Tấn	Trung	14TCCP01			X	
118	14000175	Lê Đình	Tú	14TCCT01			X	
119	13B3080075	Nguyễn Phi	Thường	14TCĐC01			X	
120	14000120	Đoàn Thanh	Thành	14TCĐL01	X		X	
121	14000133	Nguyễn Ngọc	Vũ	14TCĐL01			X	
122	14000005	Hoàng Đức	Lưu	14TCĐT01			X	
123	13B2250022	Phan Trung	Hậu	14TCÔT01			X	
124	14000295	Phạm Ngọc	Thạch	14TCÔT02	X		X	
125	14000358	Huỳnh Anh	Quốc	14TCQT01			X	
126	14000362	Đoàn Tất	Thắng	14TCQT01	X		X	
127	15000277	Phạm Đức	An	15CĐ-CĐ1		X	X	
128	15001016	Nguyễn Tuấn	Anh	15CĐ-CĐ1		X	X	
129	15000793	Nguyễn Đình	Bảo	15CĐ-CĐ1		X	X	
130	15001053	Nguyễn Duy	Bảo	15CĐ-CĐ1		X	X	
131	15000530	Phan Chí	Bảo	15CĐ-CĐ1		X	X	
132	15000708	Đỗ Hải	Dương	15CĐ-CĐ1		X	X	
133	15003350	Nguyễn Như	Hiền	15CĐ-CĐ1		X	X	
134	15000826	Trần Minh	Hiếu	15CĐ-CĐ1		X	X	
135	15000626	Lê Vũ	Khanh	15CĐ-CĐ1		X	X	
136	15000586	Phan Nguyễn Hoài	Nam	15CĐ-CĐ1		X	X	
137	15000657	Trần Xuân	Phúc	15CĐ-CĐ1		X	X	
138	15000578	Cao Tâm	Phước	15CĐ-CĐ1		X	X	
139	15000844	Lê Như	Sáng	15CĐ-CĐ1		X	X	
140	15001969	Đoàn Duy	Thành	15CĐ-CĐ1		X	X	
141	15000484	Phạm Thái	Thành	15CĐ-CĐ1		X	X	
142	15000467	Nguyễn Minh	Trí	15CĐ-CĐ1		X	X	
143	15000783	Nguyễn Minh	Trường	15CĐ-CĐ1		X	X	
144	15000567	Nguyễn Hữu	Tuấn	15CĐ-CĐ1		X	X	
145	15001777	Nguyễn Hoài	Bảo	15CĐ-CĐ2		X	X	
146	15000906	Phạm Quốc	Chánh	15CĐ-CĐ2		X	X	
147	15001094	Mai Ngọc	Hải	15CĐ-CĐ2		X	X	
148	15001128	Lê Anh	Hào	15CĐ-CĐ2		X	X	
149	15000986	Nguyễn Khắc	Huy	15CĐ-CĐ2		X	X	
150	15002069	Trần Thanh	Phong	15CĐ-CĐ2		X	X	
151	15001661	Nguyễn Hồng Thiên	Phú	15CĐ-CĐ2		X	X	
152	15001839	Trần Tấn	Sang	15CĐ-CĐ2		X	X	
153	15003107	Nguyễn Duy Hoài	Tâm	15CĐ-CĐ2		X	X	
154	15001062	Dương Đình	Thạch	15CĐ-CĐ2		X	X	
155	15003259	Võ Cương	Trực	15CĐ-CĐ2		X	X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
156	15003237	Nguyễn Tiến	Vũ	15CD-CD2		X	X	
157	15001184	Bùi Đình	Vương	15CD-CD2		X	X	
158	15001462	Đỗ Thành	Đạt	15CD-CĐT1		X	X	
159	15001740	Châu Hoàng Minh	Đức	15CD-CĐT1		X	X	
160	15001209	Lăng Văn	Duy	15CD-CĐT1		X	X	
161	15001416	Nguyễn Quang	Hòa	15CD-CĐT1		X	X	
162	15001584	Vương Lâm	Huy	15CD-CĐT1		X	X	
163	15001572	Mahmoud	Ilyas	15CD-CĐT1		X	X	
164	15001691	Nguyễn Đào Cao	Kỳ	15CD-CĐT1		X	X	
165	15001531	Phan Hữu	Nghĩa	15CD-CĐT1		X	X	
166	15001505	Lê Nguyễn Ngân	Nghìn	15CD-CĐT1		X	X	
167	15001426	Nguyễn Thanh	Nguyên	15CD-CĐT1		X	X	
168	15001625	Nguyễn	Phin	15CD-CĐT1		X	X	
169	15001237	Nguyễn Hoàng	Phúc	15CD-CĐT1		X	X	
170	15001544	Lôi Tuấn	Sang	15CD-CĐT1		X	X	
171	15001208	Nguyễn Tấn Trí	Thức	15CD-CĐT1		X	X	
172	15001272	Đào Văn Hoài	Thương	15CD-CĐT1		X	X	
173	15001549	Hồ Minh	Trí	15CD-CĐT1		X	X	
174	15001279	Nguyễn Như Minh	Trung	15CD-CĐT1		X	X	
175	15001545	Lương Vinh	Tường	15CD-CĐT1		X	X	
176	15001759	Lương Tùng	Anh	15CD-CĐT2		X	X	
177	15001270	Sử Chấn	Cường	15CD-CĐT2		X	X	
178	15001858	Đỗ Phú	Duy	15CD-CĐT2		X	X	
179	15001845	Võ Đăng	Khoa	15CD-CĐT2		X	X	
180	15001916	Nguyễn Tấn	Lộc	15CD-CĐT2		X	X	
181	15001816	Phạm Tấn	Sinh	15CD-CĐT2		X	X	
182	15001930	Trần Hải	Tân	15CD-CĐT2		X	X	
183	15002939	Lê Văn	Thắng	15CD-CĐT2		X	X	
184	15001803	Thái Quang	Tuyến	15CD-CĐT2		X	X	
185	15001713	Lê Đình	Giang	15CD-CTM1		X	X	
186	15001198	Lê Trường	Giang	15CD-CTM1		X	X	
187	15001277	Lê Tuấn	Hậu	15CD-CTM1		X	X	
188	15000970	Dương Bảo	Long	15CD-CTM1		X	X	
189	15001666	Nguyễn Công	Luân	15CD-CTM1		X	X	
190	15000426	Huỳnh Quốc	Nghĩa	15CD-CTM1		X	X	
191	15001152	Trần Văn	Quyền	15CD-CTM1		X	X	
192	15001720	Nguyễn Duy	Sơn	15CD-CTM1		X	X	
193	15001539	Phạm Minh	Thành	15CD-CTM1		X	X	
194	15000450	Tăng Hoàng	Thiện	15CD-CTM1		X	X	
195	15000945	Nguyễn Hồng	Thuận	15CD-CTM1		X	X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
196	15001113	Lương Văn	Tiến	15CD-CTM1		X	X	
197	15002202	Phạm Trịnh Tuấn	Anh	15CD-CTM2		X	X	
198	15001936	Võ Tá Duy	Đình	15CD-CTM2		X	X	
199	15001786	Nguyễn Thành	Hiếu	15CD-CTM2		X	X	
200	15001985	Lại Hoàng Minh	Phát	15CD-CTM2		X	X	
201	15001517	Nguyễn Thành	Tài	15CD-CTM2		X	X	
202	15001778	Lê Đức	Thắng	15CD-CTM2		X	X	
203	15001980	Trịnh Minh	Toàn	15CD-CTM2		X	X	
204	15001990	Lê Hoài	Trung	15CD-CTM2		X	X	
205	15001653	Nguyễn Sĩ	Văn	15CD-CTM2		X	X	
206	15002189	Nguyễn Đình	Vũ	15CD-CTM2		X	X	
207	15002548	Nguyễn Minh	An	15CD-CTM3		X	X	
208	15002260	Nguyễn Cao Vũ	Bảo	15CD-CTM3		X	X	
209	15002257	Lục Phú	Cung	15CD-CTM3		X	X	
210	15002399	Huỳnh Kim	Cương	15CD-CTM3		X	X	
211	15002365	Ngô Hoàng Đức	Duy	15CD-CTM3		X	X	
212	15002263	Trần Văn	Gióc	15CD-CTM3		X	X	
213	15002245	Lương Xuân	Hải	15CD-CTM3		X	X	
214	15002275	Trần Việt	Khang	15CD-CTM3		X	X	
215	15002344	Huỳnh Lê	Lợi	15CD-CTM3		X	X	
216	15002412	Trương Kỳ	Phú	15CD-CTM3		X	X	
217	15002436	Lý Minh	Sang	15CD-CTM3		X	X	
218	15002403	Lê Văn	Tài	15CD-CTM3		X	X	
219	15002295	Bạch Anh	Tâm	15CD-CTM3		X	X	
220	15002448	Trần Minh	Tuấn	15CD-CTM3		X	X	
221	15002363	Dương Thanh Trường	Xuân	15CD-CTM3		X	X	
222	15002695	Đàm Mạnh	Duy	15CD-CTM4		X	X	
223	15002678	Nguyễn Minh	Hòa	15CD-CTM4		X	X	
224	15002719	Nguyễn Thế	Hoàng	15CD-CTM4		X	X	
225	15002611	Phạm Hoàng Khánh	Hưng	15CD-CTM4		X	X	
226	15002552	Ong Gia	Huy	15CD-CTM4		X	X	
227	15002710	Vô Minh	Khang	15CD-CTM4		X	X	
228	15002705	Lâm Hoàng	Nghĩa	15CD-CTM4		X	X	
229	15002486	Trần Văn	Thành	15CD-CTM4		X	X	
230	15002609	Lê Hải	Thiện	15CD-CTM4		X	X	
231	15002578	Nguyễn Trí	Thức	15CD-CTM4		X	X	
232	15002598	Lương Trung	Toán	15CD-CTM4		X	X	
233	15002600	Đào Ngọc Thanh	Trung	15CD-CTM4			X	
234	15003282	Phạm Vũ Việt	Anh	15CD-CTM5		X	X	
235	15002868	Trần Trọng	Đại	15CD-CTM5		X	X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
236	15003186	Hoàng Tín	Dũng	15CD-CTM5		X	X	
237	15003228	Phạm Hoàng	Dược	15CD-CTM5		X	X	
238	15002862	Nguyễn Văn	Hậu	15CD-CTM5		X	X	
239	15002915	Huỳnh Minh	Hiển	15CD-CTM5		X	X	
240	15002979	Nguyễn Lê Đăng	Hòa	15CD-CTM5		X	X	
241	15002860	Lê Bá	Hùng	15CD-CTM5		X	X	
242	15002999	Bạch Đức	Khoa	15CD-CTM5		X	X	
243	15003098	Phạm Trung	Kiên	15CD-CTM5		X	X	
244	15002962	Nguyễn Văn	Quốc	15CD-CTM5		X	X	
245	15002887	Dương Quốc	Thái	15CD-CTM5		X	X	
246	15003094	Nguyễn Ngọc	Thuận	15CD-CTM5		X	X	
247	15002974	Võ Phước	Thuận	15CD-CTM5		X	X	
248	15002819	Vũ Đức	Tư	15CD-CTM5		X	X	
249	15003279	Võ Ngọc	Vinh	15CD-CTM5			X	
250	15000276	Phạm Đức	Bình	15CD-ĐĐT1		X	X	
251	15000566	Nguyễn Tấn	Đức	15CD-ĐĐT1		X	X	
252	15000664	Nguyễn Khương	Duy	15CD-ĐĐT1		X	X	
253	15000616	Phan Vũ Trường	Giang	15CD-ĐĐT1		X	X	
254	15000423	Nguyễn Văn	Nhiều	15CD-ĐĐT1		X	X	
255	15000652	Đồng Văn Hoài	Phong	15CD-ĐĐT1		X	X	
256	15000541	Trần Triệu	Phú	15CD-ĐĐT1		X	X	
257	15000622	Võ Phước	Sang	15CD-ĐĐT1		X	X	
258	15000568	Nguyễn Tuấn	Thành	15CD-ĐĐT1		X	X	
259	15000752	Ngô Anh	Tú	15CD-ĐĐT1		X	X	
260	15000723	Thái Hoàng	Tùng	15CD-ĐĐT1		X	X	
261	15000765	Hồ Quang	Vũ	15CD-ĐĐT1		X	X	
262	15000909	Nguyễn Văn	Hoàng	15CD-ĐĐT2		X	X	
263	15000887	Phạm Tân	Hưng	15CD-ĐĐT2		X	X	
264	15000921	Trần Hữu	Phước	15CD-ĐĐT2		X	X	
265	15001010	Phù	Quất	15CD-ĐĐT2		X	X	
266	15000916	Trần Thanh	Tâm	15CD-ĐĐT2		X	X	
267	15000886	Phan Xuân	Thọ	15CD-ĐĐT2		X	X	
268	15000833	Phạm Hoài	Vũ	15CD-ĐĐT2		X	X	
269	15001008	Phạm Ngọc	Vũ	15CD-ĐĐT2		X	X	
270	15001504	Nguyễn Văn	Hiển	15CD-ĐĐT3		X	X	
271	15001401	Trịnh Hoài	Linh	15CD-ĐĐT3		X	X	
272	15001540	Nguyễn Hà Phi	Long	15CD-ĐĐT3		X	X	
273	15001481	Nguyễn Minh	Phú	15CD-ĐĐT3		X	X	
274	15001307	Võ Đại	Phú	15CD-ĐĐT3		X	X	
275	15001683	Phạm Minh	Anh	15CD-ĐĐT4		X	X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
276	15001909	Nguyễn Quốc	Lợi	15CD-ĐĐT4		X	X	
277	15001756	Trần Cao	Minh	15CD-ĐĐT4		X	X	
278	15001789	Võ Thanh	Thắng	15CD-ĐĐT4		X	X	
279	15002011	Lương Xuân	Diệu	15CD-ĐĐT5		X	X	
280	15002212	Nguyễn Quốc	Diệu	15CD-ĐĐT5		X	X	
281	15001968	Đào Thanh	Hải	15CD-ĐĐT5		X	X	
282	15002185	Đặng Minh	Hiếu	15CD-ĐĐT5		X		
283	15002262	Nguyễn Duy	Khánh	15CD-ĐĐT5		X	X	
284	15001958	Trần Đại	Phú	15CD-ĐĐT5		X	X	
285	15001981	Đỗ Minh	Vũ	15CD-ĐĐT5		X	X	
286	15002135	Nguyễn Tấn	Vũ	15CD-ĐĐT5		X	X	
287	15002431	Đoàn Ngọc	Anh	15CD-ĐĐT6		X	X	
288	15002352	Đặng Ngọc	Chánh	15CD-ĐĐT6		X	X	
289	15002566	Nguyễn Hà Duy	Chương	15CD-ĐĐT6		X	X	
290	15002371	Trần Văn	Đông	15CD-ĐĐT6		X	X	
291	15002338	Nguyễn Khánh	Duy	15CD-ĐĐT6		X	X	
292	15002386	Nguyễn Chí	Hân	15CD-ĐĐT6		X	X	
293	15002545	Đinh Hoàng	Lâm	15CD-ĐĐT6		X	X	
294	15002311	Hoàng Minh	Sơn	15CD-ĐĐT6		X	X	
295	15002314	Lê Minh	Tâm	15CD-ĐĐT6		X	X	
296	15002178	Trần Ngọc	Toàn	15CD-ĐĐT6		X	X	
297	15002559	Đặng Văn	Trọng	15CD-ĐĐT6		X	X	
298	15002773	Ngô Thế	Anh	15CD-ĐĐT7		X	X	
299	15002656	Trịnh Hoàng Tú	Anh	15CD-ĐĐT7		X	X	
300	15002672	Nguyễn Duy	Đức	15CD-ĐĐT7		X	X	
301	15002689	Huỳnh Xuân	Hậu	15CD-ĐĐT7		X	X	
302	15002777	Trần Thế	Hùng	15CD-ĐĐT7		X	X	
303	15002791	Trần Hoàng	Nghĩa	15CD-ĐĐT7		X	X	
304	15002732	Hồ Thanh	Nhật	15CD-ĐĐT7		X	X	
305	15002657	Nguyễn Đình	Quốc	15CD-ĐĐT7		X	X	
306	15002797	Hà Anh	Thắng	15CD-ĐĐT7		X	X	
307	15002587	Ngô Khánh	Toàn	15CD-ĐĐT7		X	X	
308	15002912	Hoàng Xuân	An	15CD-ĐĐT8		X	X	
309	15002812	Nguyễn Hoàng Thế	Bảo	15CD-ĐĐT8		X	X	
310	15003021	Nguyễn Trọng	Hiếu	15CD-ĐĐT8		X	X	
311	15002983	Nguyễn Hữu	Khương	15CD-ĐĐT8		X	X	
312	15002991	Lê Thành	Long	15CD-ĐĐT8		X	X	
313	15003000	Nguyễn Hà	Nhật	15CD-ĐĐT8		X	X	
314	15002964	Nguyễn Toàn Thiện	Phúc	15CD-ĐĐT8		X	X	
315	15002890	Mai Hồng	Phước	15CD-ĐĐT8		X	X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
316	15002976	Hà Tấn	Thành	15CĐ-ĐĐT8		X	X	
317	15002901	Lê Quang	Thống	15CĐ-ĐĐT8		X	X	
318	15002803	Lưu Văn	Toàn	15CĐ-ĐĐT8		X	X	
319	15003158	Bạch Trọng	Hiếu	15CĐ-ĐĐT9		X	X	
320	15001425	Nguyễn Phi	Hoàng	15CĐ-ĐĐT9		X	X	
321	15001225	Lê Thanh	Hưng	15CĐ-ĐĐT9		X	X	
322	15003314	Trương Tấn	Phát	15CĐ-ĐĐT9		X	X	
323	15003353	Hồ Nguyễn Nhựt	Quang	15CĐ-ĐĐT9		X	X	
324	15003313	Trần Quang	Sang	15CĐ-ĐĐT9		X	X	
325	15003162	Nguyễn Minh	Thiện	15CĐ-ĐĐT9		X	X	
326	15003333	Đỗ Duy	Tín	15CĐ-ĐĐT9		X	X	
327	15000521	Nguyễn Hoàng Đức	Trí	15CĐ-ĐĐT9		X	X	
328	15003327	Cao Văn	Trung	15CĐ-ĐĐT9		X	X	
329	15000993	Lương Tuấn	Anh	15CĐ-ĐL1		X	X	
330	15000851	Nguyễn Đại	Hiệp	15CĐ-ĐL1		X	X	
331	15000413	Mai Trọng	Hiếu	15CĐ-ĐL1		X	X	
332	15003148	Đoàn Công	Huy	15CĐ-ĐL1		X	X	
333	15001348	Nguyễn Anh	Khải	15CĐ-ĐL1		X	X	
334	15001546	Lê Hoài	Phong	15CĐ-ĐL1		X	X	
335	15000762	Giang Gia	Phú	15CĐ-ĐL1		X	X	
336	15001451	Lê Quốc	Thái	15CĐ-ĐL1		X	X	
337	15001358	Lê Bách	Thắng	15CĐ-ĐL1		X	X	
338	15001143	Ngô Văn	Thiên	15CĐ-ĐL1		X	X	
339	15001518	Lê Đình	Thuận	15CĐ-ĐL1		X	X	
340	15000879	Nguyễn Lê	Tự	15CĐ-ĐL1		X	X	
341	15001972	Hoàng Anh	Dũng	15CĐ-ĐL2		X	X	
342	15002089	Đỗ Hoàng	Gia	15CĐ-ĐL2		X	X	
343	15001948	Trần Trường	Giang	15CĐ-ĐL2		X	X	
344	15001850	Phan Duy	Hải	15CĐ-ĐL2		X	X	
345	15002931	Hồ Nguyễn Trọng	Hiếu	15CĐ-ĐL2		X	X	
346	15001922	Huỳnh Trung	Hiếu	15CĐ-ĐL2		X	X	
347	15002307	Biện Tấn	Hoàng	15CĐ-ĐL2		X	X	
348	15001624	Nguyễn Thanh	Hưng	15CĐ-ĐL2		X	X	
349	15001836	Nguyễn Văn	Hữu	15CĐ-ĐL2		X	X	
350	15002246	Lê Quốc	Khánh	15CĐ-ĐL2		X	X	
351	15001809	Mai Trần Nhật	Linh	15CĐ-ĐL2		X	X	
352	15001627	Lương Bá	Nam	15CĐ-ĐL2		X	X	
353	15001547	Nguyễn Hồng	Nguyên	15CĐ-ĐL2		X	X	
354	15002056	Tạ Quang	Nhật	15CĐ-ĐL2		X	X	
355	15002145	Đinh Toàn	Phát	15CĐ-ĐL2		X	X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
356	15001832	Ngô Phước	Sang	15CĐ-ĐL2		X	X	
357	15002080	Tạ Thanh	Sang	15CĐ-ĐL2		X	X	
358	15002244	Trương Công Đức	Tài	15CĐ-ĐL2		X	X	
359	15002037	Phạm Nguyễn Quốc	Thắng	15CĐ-ĐL2		X	X	
360	15002173	Trịnh Tín	Thành	15CĐ-ĐL2			X	
361	15002044	Ngô Minh	Tín	15CĐ-ĐL2		X	X	
362	15001833	Hồ Văn	Toàn	15CĐ-ĐL2		X	X	
363	15001303	Lê Minh	Tuấn	15CĐ-ĐL2		X	X	
364	15002966	Đỗ Hoàng	Anh	15CĐ-ĐL3		X	X	
365	15003305	Huỳnh Thái	Châu	15CĐ-ĐL3		X	X	
366	15002313	Tăng Quốc	Cường	15CĐ-ĐL3		X	X	
367	15003391	Nguyễn Hoàng	Đăng	15CĐ-ĐL3		X	X	
368	15002869	Nguyễn Hữu Minh	Đăng	15CĐ-ĐL3		X	X	
369	15003023	Trương Công	Định	15CĐ-ĐL3		X	X	
370	15002310	Nguyễn Phước	Hoài	15CĐ-ĐL3		X	X	
371	15002798	Mạc Quốc	Huy	15CĐ-ĐL3		X	X	
372	15002439	Nguyễn Sơn	Lâm	15CĐ-ĐL3		X	X	
373	15003340	Ngô Đình	Mạnh	15CĐ-ĐL3		X	X	
374	15002348	Nguyễn Minh	Nhật	15CĐ-ĐL3		X	X	
375	15002872	Võ Thiện	Phát	15CĐ-ĐL3		X	X	
376	15002722	Lâm Du	Quân	15CĐ-ĐL3		X	X	
377	15002567	Đỗ Hoàng	Sơn	15CĐ-ĐL3		X	X	
378	15002749	Phạm Nhật	Tân	15CĐ-ĐL3		X	X	
379	15003352	Lê Văn	Thủy	15CĐ-ĐL3		X	X	
380	15002924	Nguyễn Thanh	Tín	15CĐ-ĐL3		X	X	
381	15002061	Trần Trung	Tính	15CĐ-ĐL3		X	X	
382	15003330	Phan Lê Phước	Tự	15CĐ-ĐL3		X	X	
383	15002388	Hà Văn	Tùng	15CĐ-ĐL3		X	X	
384	15002411	Trần Quốc	Tuyên	15CĐ-ĐL3		X	X	
385	15003338	Nguyễn Văn	Vương	15CĐ-ĐL3		X	X	
386	15002909	Dương Triều	Vỹ	15CĐ-ĐL3		X	X	
387	15001513	Ngô Văn	Hoàn	15CĐ-MTT1		X	X	
388	15001302	Trần Thị Bích	Ngọc	15CĐ-MTT1		X	X	
389	15001134	Nguyễn Thị	Tiền	15CĐ-MTT1		X	X	
390	15001168	Phạm Lê Ngọc	Trâm	15CĐ-MTT1		X	X	
391	15001023	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	15CĐ-MTT1		X	X	
392	15002022	Phan Thị Mỹ	Hạnh	15CĐ-MTT2		X	X	
393	15001841	Nguyễn Anh	Thảo	15CĐ-MTT2		X	X	
394	15001774	Trương Thị	Duyên	15CĐ-MTT3		X	X	
395	15002616	Nguyễn Thị Trúc	Nị	15CĐ-MTT3		X	X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
396	15003200	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	15CD-MTT3		X	X	
397	15003368	Nguyễn Hữu	Vinh	15CD-MTT3		X	X	
398	15001394	Nguyễn Vũ Hoàng	Ân	15CDN-Ô			X	
399	15001362	Đình Văn Việt	Anh	15CDN-Ô			X	
400	15003322	Nguyễn Hải	Anh	15CDN-Ô			X	
401	15003008	Phạm Vũ	Bảo	15CDN-Ô			X	
402	15002054	Nguyễn	Cảnh	15CDN-Ô			X	
403	15000791	Nguyễn Bảo	Châu	15CDN-Ô			X	
404	15000621	Trần Minh	Chung	15CDN-Ô			X	
405	15002050	Nguyễn Quang	Cường	15CDN-Ô			X	
406	15000365	Dương Hoàng	Đăng	15CDN-Ô			X	
407	15002452	Lê Hồng Nhật	Đông	15CDN-Ô			X	
408	15003257	Trần Thanh	Được	15CDN-Ô			X	
409	15000573	Huỳnh Khang	Duy	15CDN-Ô			X	
410	15003226	Ngô Minh	Hiếu	15CDN-Ô			X	
411	15002814	Tôn Thất	Khôi	15CDN-Ô			X	
412	15003164	Trần Tuấn	Kiệt	15CDN-Ô			X	
413	15001979	Nguyễn Quang	Minh	15CDN-Ô			X	
414	15001946	Lê Phương	Nam	15CDN-Ô			X	
415	15003361	Nguyễn Hoàng	Nam	15CDN-Ô			X	
416	15003009	Nguyễn Cao Trung	Nguyên	15CDN-Ô			X	
417	15001988	Phạm Thanh	Nhật	15CDN-Ô			X	
418	15001535	Nguyễn Duy	Phước	15CDN-Ô			X	
419	15003047	Dương Thanh	Sơn	15CDN-Ô			X	
420	15001234	Lê Tất	Sơn	15CDN-Ô			X	
421	15003328	Nguyễn Tấn	Tài	15CDN-Ô			X	
422	15000561	Nguyễn Chí	Tâm	15CDN-Ô			X	
423	15003053	Nguyễn Minh	Thông	15CDN-Ô		X	X	
424	15003261	Đỗ	Thuận	15CDN-Ô			X	
425	15001903	Nguyễn Thanh	Tú	15CDN-Ô			X	
426	15003451	Phạm Phan Quốc	Việt	15CDN-Ô			X	
427	15001137	Nguyễn Hữu Việt	Vinh	15CDN-Ô			X	
428	15003479	Nguyễn Trường	Giang	15CDN-QTD			X	
429	15003089	Châu Phú Thanh	Liêm	15CDN-QTD			X	
430	15002605	Nguyễn Hồ Tuyết	Nhi	15CDN-QTD			X	
431	15002269	Trần Thị Dịu	Trinh	15CDN-QTD			X	
432	15003449	Đỗ Thị Hồng	Tươi	15CDN-QTD			X	
433	15002134	Nguyễn Khánh Hải	Vân	15CDN-QTD			X	
434	15000943	Trương Công	Danh	15CD-Ô1		X	X	
435	15000862	Đào Đức	Đạt	15CD-Ô1		X	X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
436	15000889	Vũ Quốc	Đạt	15CD-Ô1		X	X	
437	15000930	Đỗ Chí	Hải	15CD-Ô1		X	X	
438	15000934	Huỳnh Lê Trung	Hiếu	15CD-Ô1		X	X	
439	15000961	Nguyễn Đức	Hưng	15CD-Ô1		X	X	
440	15000883	Lương Hoàng	Khải	15CD-Ô1		X	X	
441	15000929	Lê Tùng	Lâm	15CD-Ô1		X	X	
442	15000896	Nông Thắm Thanh	Long	15CD-Ô1		X	X	
443	15000963	Lê Đăng Vũ	Lực	15CD-Ô1		X	X	
444	15000933	Nguyễn Ngọc	Minh	15CD-Ô1		X	X	
445	15000900	Vòng Khải	Minh	15CD-Ô1		X	X	
446	15000884	Nguyễn Danh	Nhân	15CD-Ô1		X	X	
447	15000805	Ngô Thời	Nhiệm	15CD-Ô1		X	X	
448	15000796	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Sơn	15CD-Ô1		X	X	
449	15000803	Trần Hoàng	Thạch	15CD-Ô1		X	X	
450	15000885	Huỳnh Tấn	Thành	15CD-Ô1		X	X	
451	15000895	Đặng Hữu Quốc	Thịnh	15CD-Ô1		X	X	
452	15000804	Trịnh Văn	Thuận	15CD-Ô1		X	X	
453	15000942	Nguyễn Thanh	Trí	15CD-Ô1		X	X	
454	15000958	Nông Thành	Trung	15CD-Ô1		X	X	
455	15001742	Ngô Việt	Trường	15CD-Ô1		X	X	
456	15000888	Trần Văn	Tuấn	15CD-Ô1		X	X	
457	15000643	Bùi Trường	An	15CD-Ô2		X	X	
458	15000593	Trần Văn	Đạt	15CD-Ô2		X	X	
459	15000609	Đặng Vinh	Lâm	15CD-Ô2		X	X	
460	15001718	Lê Thành	Lợi	15CD-Ô2		X	X	
461	15001797	Kiều Xuân	Phúc	15CD-Ô2		X	X	
462	15001738	Nguyễn Hữu	Phước	15CD-Ô2		X	X	
463	15000731	Nguyễn Hồng	Tú	15CD-Ô2		X	X	
464	15000583	Ngô Năng	Võ	15CD-Ô2		X	X	
465	15000502	Nguyễn Tuấn	Anh	15CD-Ô3		X	X	
466	15000458	Đặng Vũ	Hiệp	15CD-Ô3		X	X	
467	15000504	Lâm Kim	Hùng	15CD-Ô3		X	X	
468	15000463	Nguyễn Đăng	Khánh	15CD-Ô3		X	X	
469	15000465	Đào Bá	Phát	15CD-Ô3		X	X	
470	15000547	Huỳnh Bảo	Tài	15CD-Ô3		X	X	
471	15000505	Nguyễn Dương Nhật	Trường	15CD-Ô3		X	X	
472	15000344	Lý Anh	Tú	15CD-Ô3		X	X	
473	15000283	Thái Nhựt	Tùng	15CD-Ô3		X	X	
474	15001066	Nguyễn Đức	Bình	15CD-Ô4		X	X	
475	15001096	Nguyễn Thanh	Bình	15CD-Ô4		X	X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
476	15001071	Võ Quốc	Bình	15CD-Ô4		X	X	
477	15001025	Nguyễn Trọng	Đức	15CD-Ô4		X	X	
478	15001002	Lê Văn	Dũng	15CD-Ô4		X	X	
479	15001047	Nguyễn Thành	Được	15CD-Ô4		X	X	
480	15001101	Nguyễn Duy	Dương	15CD-Ô4		X	X	
481	15001072	Ngô Trường	Minh	15CD-Ô4		X	X	
482	15001144	Phạm Anh	Minh	15CD-Ô4		X	X	
483	15000971	Nguyễn Như	Phát	15CD-Ô4		X	X	
484	15001078	Nguyễn Ngọc	Phú	15CD-Ô4		X	X	
485	15001029	Nguyễn Hữu	Quyền	15CD-Ô4		X	X	
486	15001135	Võ Minh	Tài	15CD-Ô4		X	X	
487	15001141	Hồng Duy	Thái	15CD-Ô4		X	X	
488	15001061	Nguyễn Toàn	Thắng	15CD-Ô4		X	X	
489	15001031	Nguyễn Hoàng	Thanh	15CD-Ô4		X	X	
490	15001100	Nguyễn Đình	Thọ	15CD-Ô4		X	X	
491	15000977	Nguyễn Công	Tín	15CD-Ô4		X	X	
492	15001256	Nguyễn Hữu	An	15CD-Ô5		X	X	
493	15001202	Lê Nguyễn Khánh	Duy	15CD-Ô5		X	X	
494	15001220	Tổng Lâm	Duy	15CD-Ô5		X	X	
495	15001389	Trần Văn	Duy	15CD-Ô5		X	X	
496	15001339	Nguyễn Thanh	Sỹ	15CD-Ô5		X	X	
497	15001169	Huỳnh Đình	Thắng	15CD-Ô5		X	X	
498	15001292	Phạm Thái	Thành	15CD-Ô5		X	X	
499	15001284	Sỹ Trung	Tường	15CD-Ô5		X	X	
500	15001397	Trần Văn	Tuyên	15CD-Ô5		X	X	
501	15001581	Lương Lâm Thế	Dĩ	15CD-Ô6		X	X	
502	15003371	Trịnh Ngọc	Phú	15CD-Ô6		X	X	
503	15001697	Trần	Thành	15CD-Ô6		X	X	
504	15001696	Trương Hoàng	Thông	15CD-Ô6		X	X	
505	15002254	Lê Duy	Đạt	15CD-Ô7		X	X	
506	15001890	Võ Trường	Đạt	15CD-Ô7		X	X	
507	15003497	Kim Tín	Duy	15CD-Ô7			X	
508	15001811	Đỗ Quang	Hà	15CD-Ô7		X	X	
509	15001864	Nguyễn Văn	Hải	15CD-Ô7		X	X	
510	15001748	Hà Gia	Huy	15CD-Ô7		X	X	
511	15002063	Lý Gia	Huy	15CD-Ô7		X	X	
512	15002159	Phạm Bá	Khánh	15CD-Ô7		X	X	
513	15001973	Huỳnh Đình	Ngân	15CD-Ô7		X	X	
514	15002408	Nguyễn Thành	Nhân	15CD-Ô7		X	X	
515	15002079	Đoàn Công	Nhật	15CD-Ô7		X	X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
516	15002092	Nguyễn Quốc	Quý	15CĐ-Ô7		X	X	
517	15002165	Điền Hồng	Sơn	15CĐ-Ô7		X	X	
518	15001749	Hồ Thanh	Tâm	15CĐ-Ô7		X	X	
519	15003278	Trần Trung	Tấn	15CĐ-Ô7		X	X	
520	15002119	Kiều Văn	Tàu	15CĐ-Ô7		X	X	
521	15002148	Lê Viết	Thảo	15CĐ-Ô7		X	X	
522	15001762	Nguyễn Bảo	Toàn	15CĐ-Ô7		X	X	
523	15002035	Trần Minh	Toàn	15CĐ-Ô7		X	X	
524	15001896	Đỗ Hữu	Trung	15CĐ-Ô7		X	X	
525	15002820	Lê Vũ	Hiệp	15CĐ-Ô8		X	X	
526	15002589	Nguyễn Trung	Hiếu	15CĐ-Ô8		X	X	
527	15002675	Đỗ Võ Duy	Khương	15CĐ-Ô8		X	X	
528	15003018	Trần Văn	Luân	15CĐ-Ô8		X	X	
529	15002544	Lê Minh	Nhân	15CĐ-Ô8		X	X	
530	15002756	Dương Kim	Phúc	15CĐ-Ô8		X	X	
531	15002670	Nguyễn Hồng	Phúc	15CĐ-Ô8		X	X	
532	15002809	Nguyễn Văn	Thái	15CĐ-Ô8		X	X	
533	15002970	Cao Trung	Tín	15CĐ-Ô8		X	X	
534	15001146	Châu Thế	Vinh	15CĐ-Ô8		X	X	
535	15000377	Nguyễn Hoàng	Vĩnh	15CĐ-Ô8		X	X	
536	15003510	Nguyễn Bùi Như	Ý	15CĐ-Ô8		X	X	
537	15003124	Bùi Hữu	Anh	15CĐ-Ô9		X	X	
538	15003172	Hoàng văn	Cả	15CĐ-Ô9		X	X	
539	15003145	Nguyễn Tấn	Đức	15CĐ-Ô9		X	X	
540	15003130	Ngô Hoàng	Duy	15CĐ-Ô9		X	X	
541	15003181	Nguyễn Thanh	Hồng	15CĐ-Ô9		X	X	
542	15003247	Trần Duy	Khải	15CĐ-Ô9		X	X	
543	15002130	Hồ Xuân	Anh	15CĐ-TM1		X	X	
544	15001702	Lý Xương Thiên	Bảo	15CĐ-TM1		X	X	
545	15002157	Nguyễn Đình Kim	Cương	15CĐ-TM1		X	X	
546	15000893	Lưu Khải	Đạt	15CĐ-TM1		X	X	
547	15002713	Nguyễn Công	Hiếu	15CĐ-TM1		X	X	
548	15003155	Nguyễn Đình Trung	Hiếu	15CĐ-TM1		X	X	
549	15000766	Võ Trung	Hiếu	15CĐ-TM1		X	X	
550	15000685	Võ Huy	Hiệu	15CĐ-TM1		X	X	
551	15002081	Đỗ Văn	Hơn	15CĐ-TM1		X	X	
552	15000531	Huỳnh Chí	Hùng	15CĐ-TM1		X	X	
553	15000739	Trần Phạm Minh	Huy	15CĐ-TM1		X	X	
554	15000727	Mai Bảo	Khang	15CĐ-TM1		X	X	
555	15001235	Nguyễn Trùng	Khánh	15CĐ-TM1		X	X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
556	15000478	Nguyễn Khắc	Nhu	15CĐ-TM1		X	X	
557	15000792	Chế Long	Phát	15CĐ-TM1		X	X	
558	15001086	Nguyễn Trọng	Phúc	15CĐ-TM1		X	X	
559	15001267	Trần Văn	Quý	15CĐ-TM1		X	X	
560	15001042	Nguyễn Anh	Tài	15CĐ-TM1		X	X	
561	15001552	Nguyễn Đức	Tài	15CĐ-TM1		X	X	
562	15001180	Phạm Phú	Trí	15CĐ-TM1		X	X	
563	15001274	Huỳnh Lê	Trung	15CĐ-TM1		X	X	
564	15002350	Trần Thế	Dân	15CĐ-TM2		X	X	
565	15003382	Nguyễn Hữu Thành	Danh	15CĐ-TM2		X	X	
566	15002381	Huỳnh Công	Giang	15CĐ-TM2		X	X	
567	15002615	Đoàn Thị Hoàng	Hà	15CĐ-TM2		X	X	
568	15002569	Trần Công	Hòa	15CĐ-TM2		X	X	
569	15002778	Trần Lê Hữu	Hội	15CĐ-TM2		X	X	
570	15001812	Nguyễn Thanh	Hùng	15CĐ-TM2		X	X	
571	15001967	Nguyễn Sĩ Minh	Huy	15CĐ-TM2		X	X	
572	15003011	Phạm Khánh	Huy	15CĐ-TM2		X	X	
573	15001528	Nguyễn Đăng	Khoa	15CĐ-TM2		X	X	
574	15002667	Thái Hồng	Lâm	15CĐ-TM2		X	X	
575	15002332	Lý Chí	Linh	15CĐ-TM2		X	X	
576	15002532	Phạm	Lộc	15CĐ-TM2		X	X	
577	15002029	Lâu Nghiệp	Long	15CĐ-TM2		X	X	
578	15001608	Bùi Đức	Mạnh	15CĐ-TM2		X	X	
579	15002580	Hồ Xuân	Nam	15CĐ-TM2		X	X	
580	15001849	Phan Nguyễn Triệu	Nhân	15CĐ-TM2		X	X	
581	15000749	Nguyễn Hữu	Quý	15CĐ-TM2		X	X	
582	15002024	Đặng Hoàng	Sang	15CĐ-TM2		X	X	
583	15000416	Châu Hoàng	Tâm	15CĐ-TM2		X	X	
584	15003184	Trịnh Thanh	Thắng	15CĐ-TM2		X	X	
585	15002542	Phạm Di	Thanh	15CĐ-TM2		X	X	
586	15000474	Nguyễn Thanh	Thiên	15CĐ-TM2		X	X	
587	15002858	Đinh Minh	Thiện	15CĐ-TM2		X	X	
588	15003323	Nguyễn Trần Bảo	Trân	15CĐ-TM2		X	X	
589	15000901	Trần Đình	Trung	15CĐ-TM2		X	X	
590	15002766	Đỗ Quốc	Tuấn	15CĐ-TM2			X	
591	15002334	Thạch Phi	Tuấn	15CĐ-TM2		X	X	
592	15003270	Lê Văn	Tùng	15CĐ-TM2		X	X	
593	15002602	Vũ Lâm	Tuyền	15CĐ-TM2		X	X	
594	15002380	Lê Quang	Vinh	15CĐ-TM2		X	X	
595	15002533	Nguyễn Văn Hoàng	Vũ	15CĐ-TM2		X	X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
596	15001892	Châu Nguyên	Anh	15CD-TP1		X	X	
597	15001247	Huỳnh Nhất Tâm	Băng	15CD-TP1		X	X	
598	15001226	Phan Đình	Chung	15CD-TP1		X	X	
599	15003244	Nguyễn Văn	Điệp	15CD-TP1		X	X	
600	15001007	Trần Bảo	Giang	15CD-TP1		X	X	
601	15003233	Trần Hoàng	Giang	15CD-TP1		X	X	
602	15001133	Nguyễn Phú	Hiếu	15CD-TP1		X	X	
603	15001887	Nguyễn Đức	Hoàng	15CD-TP1		X	X	
604	15001259	Nguyễn Gia	Huy	15CD-TP1		X	X	
605	15001901	Trần Minh	Kha	15CD-TP1		X	X	
606	15003294	Mai Huỳnh Vũ	Khương	15CD-TP1		X	X	
607	15002914	Nguyễn Thanh	Kiệt	15CD-TP1		X	X	
608	15001744	Lê Quang Ngọc	Lễ	15CD-TP1		X	X	
609	15001658	Phạm Tấn	Lộc	15CD-TP1		X	X	
610	15000544	Nguyễn Hoàng Phi	Long	15CD-TP1		X	X	
611	15001456	Châu Trọng	Nghĩa	15CD-TP1		X	X	
612	15001825	Nguyễn Đặng Kim	Ngọc	15CD-TP1		X	X	
613	15003061	Nguyễn Tri	Nguyên	15CD-TP1		X	X	
614	15003309	Huỳnh Nam	Nhân	15CD-TP1		X	X	
615	15001924	Nguyễn Văn	Phú	15CD-TP1		X	X	
616	15001682	Phạm Hữu	Phước	15CD-TP1		X	X	
617	15003076	Đoàn Trọng	Thắng	15CD-TP1		X	X	
618	15002978	Nim Quốc	Thắng	15CD-TP1		X	X	
619	15000761	Nguyễn Đại	Thành	15CD-TP1		X	X	
620	15001700	Trần Lê Thiên	Triều	15CD-TP1		X	X	
621	15002568	Bùi Trung	Hiếu	15CD-TP2			X	
622	15001806	Bùi Thị Yến	Hồng	15CD-TP2		X	X	
623	15002961	Lâm Kim	Huệ	15CD-TP2		X	X	
624	15002053	Nguyễn Đăng	Khoa	15CD-TP2		X	X	
625	15002692	Nguyễn Hoàng Kim Tử Long		15CD-TP2		X	X	
626	15003007	Nguyễn Hoàng	Phong	15CD-TP2		X	X	
627	15001489	Nguyễn Thế Thiên	Phú	15CD-TP2		X	X	
628	15001447	Đào Minh	Quân	15CD-TP2		X	X	
629	15002833	Hồ Nhựt	Tâm	15CD-TP2		X	X	
630	15001952	Tôn Văn	Thương	15CD-TP2		X	X	
631	15002346	Lê Thiện	Chí	15CD-TP3		X	X	
632	15002108	Phan Tường	Duy	15CD-TP3		X	X	
633	15002557	Nguyễn Minh	Hiếu	15CD-TP3		X	X	
634	15001293	Lê Văn	Hòa	15CD-TP3		X	X	
635	15002047	Nguyễn Trung	Hoàng	15CD-TP3		X	X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
636	15002158	Nguyễn Xuân	Hùng	15CD-TP3		X	X	
637	15002110	Chung Đức	Huy	15CD-TP3		X	X	
638	15001976	Nguyễn Hoàng	Khang	15CD-TP3		X	X	
639	15002997	Nông Xuân	Khánh	15CD-TP3		X	X	
640	15002027	Nguyễn Phi	Minh	15CD-TP3		X	X	
641	15002109	Đình Hữu	Nam	15CD-TP3		X	X	
642	15002184	Dương Thành	Nhân	15CD-TP3		X	X	
643	15002083	Nguyễn Văn	Phi	15CD-TP3		X	X	
644	15001147	Nguyễn Thị Thanh	Quyên	15CD-TP3		X	X	
645	15003349	Lê Quang	Quỳnh	15CD-TP3		X	X	
646	15002330	Lý Hưng	Tài	15CD-TP3		X	X	
647	15002045	Phạm Thanh	Tâm	15CD-TP3		X	X	
648	15001468	Hồ Đình	Thoại	15CD-TP3		X	X	
649	15001466	Trần Văn	Tiên	15CD-TP3		X	X	
650	15002981	Phạm Văn	Tiến	15CD-TP3		X	X	
651	15002873	Nguyễn Minh	Tuấn	15CD-TP3		X	X	
652	15000432	Phạm Quốc	Cường	15CD-TW		X	X	
653	15001751	Phạm Hoàng	Duy	15CD-TW		X	X	
654	15002753	Tăng Nhất	Duy	15CD-TW		X	X	
655	15003120	Nguyễn Trường	Giang	15CD-TW		X	X	
656	15003243	Nguyễn Ngọc	Hải	15CD-TW		X	X	
657	15002389	Đỗ Minh	Hiếu	15CD-TW		X	X	
658	15000440	Huỳnh Vinh	Huy	15CD-TW		X	X	
659	15002183	Lê Thị	Huyền	15CD-TW		X	X	
660	15002637	Hà Đức	Khang	15CD-TW		X	X	
661	15001617	Ngô Anh	Minh	15CD-TW		X	X	
662	15002116	Nguyễn	Quang	15CD-TW		X	X	
663	15002177	Nguyễn Phùng Thiên	Tâm	15CD-TW		X	X	
664	15003035	Hà Duy	Tân	15CD-TW		X	X	
665	15002066	Võ Trí	Thông	15CD-TW		X	X	
666	15002926	Lê Thành	Tiến	15CD-TW		X	X	
667	15002445	Nguyễn Nhật	Trường	15CD-TW		X	X	
668	15002113	Đặng Thanh	Tuấn	15CD-TW		X	X	
669	15001595	Châu Gia	Đạt	15TC-Đ			X	
670	15000183	Nguyễn Văn	Dỏi	15TC-Đ			X	
671	15000386	Nguyễn Hùng	Dũng	15TC-Đ			X	
672	15001615	Trần Phi	Hải	15TC-Đ			X	
673	15000189	Nguyễn Quang	Huy	15TC-Đ			X	
674	15001780	Nguyễn Xuân	Huy	15TC-Đ			X	
675	15000282	Nguyễn Phi	Long	15TC-Đ			X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
676	15000287	Huỳnh Thanh	Quy	15TC-Đ			X	
677	15003453	Đình Xuân	Quyền	15TC-Đ			X	
678	15000225	Nguyễn Minh	Thiện	15TC-Đ			X	
679	15003132	Nguyễn Tấn	Thuyền	15TC-Đ			X	
680	15002610	Phạm Quang	Tiến	15TC-Đ			X	
681	15000187	Lý Xuân	Trường	15TC-Đ			X	
682	15000216	Phạm Hữu	Tuấn	15TC-Đ			X	
683	15003214	Trần Thiên	Xinh	15TC-Đ		X	X	
684	15002001	Nguyễn Ngọc Nguyên	Ân	15TCN-CKL			X	
685	15002521	Nguyễn Thái	Bảo	15TCN-CKL		X	X	
686	15001081	Thân Hoàng	Danh	15TCN-CKL			X	
687	15000671	Bùi Xuân	Đạt	15TCN-CKL			X	
688	15000267	Nguyễn Khả	Di	15TCN-CKL			X	
689	15000370	Nguyễn Văn	Đô	15TCN-CKL			X	
690	15003472	Ngô Hải	Duy	15TCN-CKL			X	
691	15003416	Tổng Thanh	Hải	15TCN-CKL		X	X	
692	15000602	Vũ Đức	Hậu	15TCN-CKL			X	
693	15003351	Vũ Phước	Hậu	15TCN-CKL			X	
694	15003284	Nguyễn Quốc	Huy	15TCN-CKL			X	
695	15001851	Lê Hoàng	Kiệt	15TCN-CKL			X	
696	15003470	Trần Hoàng	Lâm	15TCN-CKL			X	
697	15001618	Lưu Văn	Linh	15TCN-CKL			X	
698	15000329	Huỳnh Thiên	Lộc	15TCN-CKL			X	
699	15000280	Nguyễn Thắng	Lợi	15TCN-CKL			X	
700	15003415	Nguyễn Hoàng	Long	15TCN-CKL			X	
701	15000795	Dương Đình	Mạnh	15TCN-CKL			X	
702	15000347	Nguyễn Hoàng	Nguyên	15TCN-CKL			X	
703	15003346	Trương Quang	Nguyên	15TCN-CKL			X	
704	15002379	Võ Trọng	Nhi	15TCN-CKL			X	
705	15003218	Trần Bá	Phát	15TCN-CKL			X	
706	15000135	Trương Nhuận	Phát	15TCN-CKL			X	
707	15003420	Trần Lê Minh	Phúc	15TCN-CKL			X	
708	15001794	Trần Quốc	Tiến	15TCN-CKL			X	
709	15001432	Nguyễn Ngọc	Trà	15TCN-CKL			X	
710	15000066	Nguyễn Trương Hoàng	Tuấn	15TCN-CKL			X	
711	15002880	Nguyễn Hữu	Vàng	15TCN-CKL			X	
712	15003097	Dương Gia	Bảo	15TCN-Đ			X	
713	15000307	Phạm Thành	Đạt	15TCN-Đ			X	
714	15001673	Nguyễn Ngọc	Đức	15TCN-Đ			X	
715	15001779	Nguyễn Trường	Giang	15TCN-Đ			X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
716	15001746	Nguyễn Ngọc	Hải	15TCN-Đ			X	
717	15002760	Trần Nhật	Hào	15TCN-Đ			X	
718	15000394	Trần Như	Hào	15TCN-Đ			X	
719	15001991	Võ Trung	Hậu	15TCN-Đ			X	
720	15000338	Nguyễn Văn	Hoàng	15TCN-Đ			X	
721	15001574	Đỗ Thanh	Huy	15TCN-Đ			X	
722	15000354	Đoàn Đình	Huy	15TCN-Đ			X	
723	15002341	Nguyễn Phi	Long	15TCN-Đ			X	
724	15000124	Nguyễn Thanh	Long	15TCN-Đ			X	
725	15000126	Lê Nguyên Quang	Nhật	15TCN-Đ			X	
726	15000092	Nguyễn Minh	Thông	15TCN-Đ			X	
727	15003476	Nguyễn Đức	Tiến	15TCN-Đ			X	
728	15003216	Võ Văn	Tiến	15TCN-Đ			X	
729	15002273	Nguyễn Ảnh Thanh	Trà	15TCN-Đ			X	
730	15000009	Võ Thanh	Trí	15TCN-Đ			X	
731	15000109	Nguyễn Anh	Tú	15TCN-Đ			X	
732	15003276	Quảng Anh	Tú	15TCN-Đ			X	
733	15001576	Trương Phú	Hải	15TCN-ĐT			X	
734	15000028	Nguyễn Hữu Khánh	Hưng	15TCN-ĐT			X	
735	15001283	Nguyễn Phú	Hưng	15TCN-ĐT			X	
736	15000401	Vũ Đăng	Khoa	15TCN-ĐT			X	
737	15002391	Bùi Thanh	Phong	15TCN-ĐT			X	
738	15000155	Huỳnh Mẫn	Thiên	15TCN-ĐT			X	
739	15000249	Đặng Hiếu	Thuận	15TCN-ĐT			X	
740	15000217	Nguyễn Công Anh	Vũ	15TCN-ĐT			X	
741	15002312	Nguyễn Mỹ	Duyên	15TCN-KTD			X	
742	15000697	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	15TCN-KTD			X	
743	15000487	Nguyễn Phạm Thị	Hồng	15TCN-KTD			X	
744	15000745	Võ Ngọc Bích	Phượng	15TCN-KTD			X	
745	15003394	Đoàn Hữu	Thuận	15TCN-KTD		X	X	
746	15000119	Nguyễn Trần Khánh	Uyên	15TCN-KTD			X	
747	15001603	Đoàn Thị Thanh	Vy	15TCN-KTD			X	
748	15000372	Nguyễn Hồng Bảo	Vy	15TCN-KTD			X	
749	15000904	Nguyễn Chí	Công	15TC-NL			X	
750	15000332	Lê Long	Đình	15TC-NL			X	
751	15000210	Trần Hoàng	Gia	15TC-NL			X	
752	15001492	Trần Minh	Hiệp	15TC-NL			X	
753	15003286	Nguyễn An	Hòa	15TC-NL			X	
754	15002375	Nguyễn Văn	Hoàn	15TC-NL			X	
755	15001743	Lê Minh	Huy	15TC-NL			X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
756	15000378	Phan Phước	Huy	15TC-NL			X	
757	15000258	Nguyễn Đức	Minh	15TC-NL			X	
758	15000903	Nguyễn Hiểu	Minh	15TC-NL			X	
759	15002518	Cao Thanh	Nghĩa	15TC-NL			X	
760	15000395	Lìn Phát	Toàn	15TC-NL			X	
761	15001370	Đình Ngọc	Bảo	15TCN-LDL			X	
762	15001483	Nguyễn Văn	Đại	15TCN-LDL			X	
763	15000051	Hồ Ngọc	Đạt	15TCN-LDL			X	
764	15001408	Nguyễn Văn	Hậu	15TCN-LDL			X	
765	15000359	Mai Hoàng	Huy	15TCN-LDL			X	
766	15000343	Nguyễn Lê Gia	Khánh	15TCN-LDL			X	
767	15001205	Huỳnh Minh	Kiên	15TCN-LDL			X	
768	15000757	Lê Tấn	Lộc	15TCN-LDL			X	
769	15002454	Trương Tấn	Phát	15TCN-LDL			X	
770	15000735	Hùynh Thanh	Phong	15TCN-LDL			X	
771	15000384	Liu Tuyền	Phúc	15TCN-LDL			X	
772	15002742	Võ Văn	Phước	15TCN-LDL			X	
773	15000756	Lê Tấn	Tài	15TCN-LDL			X	
774	15002652	Nguyễn Tấn	Tài	15TCN-LDL			X	
775	15003252	Hoàng Quốc	Thắng	15TCN-LDL			X	
776	15001707	Hồ Lê Hoàng	Ánh	15TCN-MTT			X	
777	15000017	Nguyễn Việt	Khang	15TCN-MTT			X	
778	15000136	Dương Hồng	Minh	15TCN-MTT			X	
779	15003438	Nguyễn Thị Thu	Ngọc	15TCN-MTT			X	
780	15003414	Vương Minh	Thư	15TCN-MTT			X	
781	15003452	Lê Văn	Công	15TCN-Ô1			X	
782	15000052	Phạm Công Trí	Đức	15TCN-Ô1			X	
783	15000113	Từ Nguyễn Bảo	Duy	15TCN-Ô1			X	
784	15000303	Phạm Đức	Hiếu	15TCN-Ô1			X	
785	15000180	Lê Bá	Hoàn	15TCN-Ô1			X	
786	15000132	Nguyễn	Hoàng	15TCN-Ô1			X	
787	15000144	Trần Hữu	Hoàng	15TCN-Ô1			X	
788	15000214	Nguyễn Đức	Huy	15TCN-Ô1			X	
789	15000082	Nguyễn Phan Trường	Huy	15TCN-Ô1			X	
790	15000004	Nguyễn Hữu	Khang	15TCN-Ô1			X	
791	15000182	Trần Gia	Khang	15TCN-Ô1			X	
792	15000192	Lê Thanh	Lợi	15TCN-Ô1			X	
793	15000074	Mai Hoàng	Nam	15TCN-Ô1			X	
794	15000235	Lương Tiến	Phát	15TCN-Ô1			X	
795	15000048	Châu Thanh	Phong	15TCN-Ô1			X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
796	15000272	Võ Thành	Sang	15TCN-Ô1			X	
797	15000227	Nguyễn Huy	Tài	15TCN-Ô1			X	
798	15000199	Phan Văn	Tân	15TCN-Ô1			X	
799	15000013	Trần Trí	Toàn	15TCN-Ô1			X	
800	15000039	Huỳnh Hữu	Trung	15TCN-Ô1			X	
801	15002429	Nguyễn Tấn	Anh	15TCN-Ô2			X	
802	15002102	Lê Thành	Công	15TCN-Ô2			X	
803	15003242	Châu Quốc	Đàm	15TCN-Ô2			X	
804	15002359	Nguyễn Quốc	Đạt	15TCN-Ô2			X	
805	15001349	Nguyễn Tiến	Đạt	15TCN-Ô2			X	
806	15001464	Phạm Thành	Đạt	15TCN-Ô2		X	X	
807	15001334	Nguyễn Đại	Gia	15TCN-Ô2			X	
808	15001498	Hoàng	Hiếu	15TCN-Ô2			X	
809	15003044	Sì Minh	Hiếu	15TCN-Ô2		X	X	
810	15000348	Chung Đoàn Vinh	Huy	15TCN-Ô2			X	
811	15001336	Ngô Đình	Huy	15TCN-Ô2			X	
812	15002329	Nguyễn Trần Quốc	Huy	15TCN-Ô2			X	
813	15001165	Tổng Đức	Huy	15TCN-Ô2			X	
814	15000325	Nguyễn Văn	Khánh	15TCN-Ô2			X	
815	15000326	Quách Phương	Nam	15TCN-Ô2			X	
816	15000131	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	15TCN-Ô2			X	
817	15000390	Trần Quốc	Sang	15TCN-Ô2			X	
818	15003513	Dương Thế	Sơn	15TCN-Ô2			X	
819	15002274	Nguyễn Hữu	Tài	15TCN-Ô2			X	
820	15000371	Huỳnh Thanh	Tân	15TCN-Ô2			X	
821	15003206	Trần Đình	Thái	15TCN-Ô2			X	
822	15000449	Lương Tấn	Thành	15TCN-Ô2			X	
823	15001433	Hoàng Kim	Thuận	15TCN-Ô2			X	
824	15001085	Hồ Minh	Toàn	15TCN-Ô2			X	
825	15000351	Trương Hoàng	Tú	15TCN-Ô2			X	
826	15003511	Nguyễn Bá Anh	Tuấn	15TCN-Ô2			X	
827	15001767	Lê Duy	Tùng	15TCN-Ô2			X	
828	15001337	Trần Sơn	Vinh	15TCN-Ô2			X	
829	15003499	Lê Hoàng Thiên	Vũ	15TCN-Ô2			X	
830	15000389	Trần Quốc	Vũ	15TCN-Ô2			X	
831	15000928	Huỳnh Phan Minh	Duy	15TCN-QTM1			X	
832	15000012	Phạm Trí	Hiệp	15TCN-QTM1			X	
833	15000026	Bùi Minh	Hiếu	15TCN-QTM1			X	
834	15000007	Nguyễn Quách Huy	Hoàng	15TCN-QTM1			X	
835	15000178	Nguyễn Gia	Huy	15TCN-QTM1			X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
836	15000056	Trịnh Ngọc	Lộc	15TCN-QTM1			X	
837	15000176	Nguyễn Song	Nguyễn	15TCN-QTM1			X	
838	15000134	Huỳnh Quốc	Thái	15TCN-QTM1			X	
839	15000127	Nguyễn Nhựt	Toàn	15TCN-QTM1			X	
840	15000071	Nguyễn Văn	Tú	15TCN-QTM1			X	
841	15000319	Hồ Đăng Hữu	Bảo	15TCN-QTM2			X	
842	15002465	Hồ Quốc	Bảo	15TCN-QTM2			X	
843	15003069	Bùi Quốc	Đăng	15TCN-QTM2			X	
844	15001176	Lê Long Minh	Định	15TCN-QTM2			X	
845	15000410	Quang Minh	Đức	15TCN-QTM2			X	
846	15000742	Trần Nguyễn Anh	Duy	15TCN-QTM2			X	
847	15000346	Võ Thị Vĩnh	Hậu	15TCN-QTM2			X	
848	15001726	Nguyễn Văn Lê Đình	Khải	15TCN-QTM2			X	
849	15000856	Nguyễn Thanh Huy	Khang	15TCN-QTM2			X	
850	15000592	Phạm Hoàng Thanh	Khang	15TCN-QTM2			X	
851	15000915	Trương Quốc	Thắng	15TCN-QTM2			X	
852	15000399	Trần Đỗ Phúc	Thiện	15TCN-QTM2			X	
853	15001388	Lê Quang	Tuấn	15TCN-QTM2			X	
854	15003022	Thâm Trung	Anh	15TC-Ô			X	
855	15001942	Quách Ngọc Duy	Bằng	15TC-Ô			X	
856	15003081	Huỳnh Quốc	Bảo	15TC-Ô			X	
857	15000140	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	15TC-Ô			X	
858	15003436	Phạm Duy	Bảo	15TC-Ô			X	
859	15000840	Đặng Trung	Chánh	15TC-Ô			X	
860	15001090	Phạm Phú	Đức	15TC-Ô			X	
861	15000513	Nguyễn Võ Anh	Hào	15TC-Ô			X	
862	15000200	Văn Hữu	Hiệp	15TC-Ô			X	
863	15001964	Nguyễn Thanh	Hưng	15TC-Ô			X	
864	15003280	Phạm Quốc	Huy	15TC-Ô			X	
865	15001769	Trịnh Phát	Huy	15TC-Ô			X	
866	15003102	Nguyễn Hoài	Nam	15TC-Ô			X	
867	15003348	Nguyễn Trương Bảo	Nghi	15TC-Ô			X	
868	15000251	Đoàn Nam	Phát	15TC-Ô			X	
869	15000302	Trần Hoàng Tài	Phát	15TC-Ô			X	
870	15003095	Võ Tiến	Phước	15TC-Ô			X	
871	15003310	Nguyễn Mai	Phương	15TC-Ô			X	
872	15000984	Tiền Liên	Quảng	15TC-Ô			X	
873	15003377	Nguyễn Hoàng	Quốc	15TC-Ô			X	
874	15001940	Kiều Minh	Thái	15TC-Ô			X	
875	15000047	Cao Minh	Triết	15TC-Ô			X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
876	15003296	Phạm Đình	Tuấn	15TC-Ô			X	
877	15003447	Nguyễn Hoàng Trung	Vũ	15TC-Ô			X	
878	15000297	Tạ Nguyễn Thiên	Ân	15TC-QTM			X	
879	15000299	Đinh Ngọc Tuấn	Anh	15TC-QTM			X	
880	15002513	Lê Ngọc	Châu	15TC-QTM			X	
881	15001873	Võ Công	Chí	15TC-QTM			X	
882	15002294	Nguyễn Ngọc	Đức	15TC-QTM			X	
883	15001999	Mai Hoàng Hải	Dương	15TC-QTM			X	
884	15003156	Nguyễn Minh	Hào	15TC-QTM			X	
885	15003405	Nguyễn Xuân	Hào	15TC-QTM			X	
886	15003356	Nguyễn Huy	Hoàng	15TC-QTM			X	
887	15001668	Nguyễn Lê Quốc	Huy	15TC-QTM			X	
888	15000263	Võ Anh	Huy	15TC-QTM			X	
889	15001798	Nguyễn Văn	Mến	15TC-QTM			X	
890	15000118	Nguyễn Hoài Bảo	Minh	15TC-QTM			X	
891	15003409	Lý Nam	Phát	15TC-QTM			X	
892	15002913	Ngô Quang	Phú	15TC-QTM			X	
893	15000206	Phạm Huy	Phú	15TC-QTM			X	
894	15000306	Huỳnh Phạm Hữu	Phúc	15TC-QTM			X	
895	15000098	Lương Chí	Quyền	15TC-QTM			X	
896	15001899	Bạch Tấn	Tài	15TC-QTM			X	
897	15000835	Trịnh Hoàng	Tâm	15TC-QTM			X	
898	15002449	Nguyễn Phúc	Thắng	15TC-QTM			X	
899	15002232	Huỳnh Công	Thành	15TC-QTM			X	
900	15002874	Lê Duy	Thọ	15TC-QTM			X	
901	15000406	Phan Trung	Tín	15TC-QTM			X	
902	15003502	Nguyễn Thành	Trung	15TC-QTM			X	
903	15003474	Lâm	Trường	15TC-QTM			X	
904	15003345	Võ Hoàng Anh	Tuấn	15TC-QTM			X	
905	15003317	Thân	Hiền	15TCT-CK			X	
906	15002276	Phan Tuấn	Kiệt	15TCT-CK			X	
907	15001296	Trương Sen	Ni	15TCT-CK			X	
908	15002906	Nguyễn Quốc	Thanh	15TCT-CK			X	
909	15000713	Đặng Quốc	Trung	15TCT-CK			X	
910	15001363	Nguyễn Minh	Chiến	15TCT-Đ			X	
911	15002990	Đỗ Văn	Hà	15TCT-Đ			X	
912	15003096	Lê Tuấn	Minh	15TCT-Đ			X	
913	15001638	Bành Lưu Danh	Phước	15TCT-Đ			X	
914	15002489	Nguyễn Công	Thành	15TCT-Đ			X	
915	15003417	Đoàn Vũ Thành	Trung	15TCT-Đ			X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
916	15000868	Hồ Nhật	Tuyên	15TCT-Đ			X	
917	15001926	Huỳnh Quốc	Nguyên	15TCT-NL			X	
918	15000393	Mai Thanh Sỹ	Nguyên	15TCT-NL			X	
919	15002300	Nguyễn Văn	Sơn	15TCT-NL			X	
920	15002321	Nguyễn Hoàng	Nam	15TCT-Ô			X	
921	15001633	Hồ Văn	Ý	15TCT-Ô			X	
922	15003388	Huỳnh Quốc	Cường	15TCT-QTM			X	
923	15002653	Nguyễn Hữu Quốc	Cường	15TCT-QTM			X	
924	15001962	Nguyễn Phan Gia	Khương	15TCT-QTM			X	
925	15003227	Kiều Hoài	Nhơn	15TCT-QTM			X	
926	15001299	Nguyễn Hữu	Phước	15TCT-QTM			X	
927	15003234	Đặng Tường	Vũ	15TCT-QTM			X	
928	15003492	Đặng Bá	Đạt	15TN-CK		X	X	
929	15001077	Đặng Tuấn	Kiệt	15TN-CK			X	
930	15002528	Đào Văn Lâm	Sung	15TN-CK			X	
931	15003483	Trương Huỳnh Công	Thịnh	15TN-CK			X	
932	15002957	Lê Bá	Tuấn	15TN-CK			X	
933	15003006	Nguyễn Tuấn	Vũ	15TN-Đ			X	
934	15003052	Nguyễn Thanh	Sang	15TN-NL			X	
935	15003507	Mai Quốc	Đông	15TN-Ô			X	
936	15003422	Nguyễn Tấn	Phong	15TN-Ô			X	
937	15003010	Giang Nhật	Thanh	15TN-Ô			X	
938	15003503	Nguyễn Hữu	Hiếu	15TN-QTM			X	
939	15002740	Vũ Thị	Thu	15TN-QTM			X	

TỔNG CỘNG: 939 HS-SV

Ghi chú: Dấu X là HS-SV chưa đóng tiền học phí.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Trần Thị Thảo Vân

Ngày 11 tháng 07 năm 2016
PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Nguyễn Kính